

Số: /BC-TCTTKĐA06

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trong tháng 3/2024

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024 (Kế hoạch số 43/KH-UBND), Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, trong tháng 03/2024, như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Triển khai quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; các văn bản chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định triển khai Đề án 06 là nhiệm vụ trọng tâm, phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương trên cơ sở huy động sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp. Việc triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm; dễ làm trước, khó làm sau, làm từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn một cách bài bản, thực chất, hiệu quả, không triển khai hình thức, tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí. Rà soát các nhiệm vụ chậm tiến độ năm 2023 và chỉ đạo các đơn vị khắc phục.

2. Tiếp tục đánh giá, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ TTHC cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đáp ứng yêu cầu thực chất, đơn giản, thuận lợi, dễ tiếp cận, dễ sử dụng và tăng cường tương tác trực tuyến để tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công cho doanh nghiệp, người dân; Rà soát các tiêu chí đánh giá của từng nhóm chỉ số thành phần trong Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công

theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ để đồng bộ hồ sơ và thống kê đầy đủ, kịp thời tình hình xử lý hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đánh giá sự hài lòng, phản ánh, kiến nghị,... từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh lên Cổng dịch vụ công Quốc gia; đổi mới phương thức, lề lối làm việc; kiên quyết xử lý theo quy định những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, tiêu cực, tự ý đặt ra TTHC không đúng quy định hoặc để chậm, muộn hồ sơ giải quyết. Trong đó, tập trung thực hiện Công văn số 356/CV-TCTTKĐA ngày 11/01/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ về thực hiện kết nối, tích hợp SSO và làm sạch tài khoản trên Cổng dịch vụ công.

3. Nghiên cứu rà soát, đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí an toàn, an ninh mạng tại Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/03/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông (thay thế Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022); đối với các Hệ thống thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 chưa đáp ứng các tiêu chí tại Công văn số 708/BTTTT-CATTT, đề nghị khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai để hoàn thiện đáp ứng, đảm bảo hoàn thành trước ngày 30/6/2024. Ưu tiên triển khai hệ thống thông tin trên các hạ tầng số tập trung (như Trung tâm dữ liệu, dịch vụ Điện toán đám mây) đã được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin để kế thừa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin đã có theo Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

4. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp rà soát, kiểm tra, xử lý dứt điểm các hồ sơ trực tuyến nộp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia đang xử lý quá hạn; tổng hợp danh sách hồ sơ quá hạn, đơn vị xử lý và giải trình nguyên nhân chậm hạn để xem xét, xử lý trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan.

5. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của Đề án 06. Trong đó, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm: (1) Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các đơn vị đưa vào sử dụng đối với các dữ liệu hộ tịch, người lao động, đất đai đã được số hóa, làm sạch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (2) tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các địa phương đẩy mạnh thực hiện chi trả an sinh xã hội cho các đối tượng được hưởng, dưới hình thức không dùng tiền mặt; (3) phấn đấu hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và số hóa đầu vào, chậm nhất hoàn thành trong năm 2024 để đảm bảo người dân, doanh

nghiệp “chỉ cung cấp thông tin một lần” đối với thông tin đã có trong Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; (4) Chủ động rà soát lại toàn bộ các nhiệm vụ của Đề án 06 được giao, tập trung thực hiện, ưu tiên làm trước, giải quyết dứt điểm các nhiệm vụ gắn liền với người dân, doanh nghiệp, như: việc đồng bộ, làm sạch dữ liệu hộ tịch, thuế, bảo hiểm, giáo dục, y tế, lao động việc làm, số thuê bao di động ngay trong năm 2024 và dữ liệu đất đai chậm nhất trong năm 2025 để phục vụ kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu, cung cấp DVCTT.

6. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thông báo kết luận ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương, UBND tỉnh, Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh đã ban hành trên 16 văn bản chỉ đạo, đôn đốc, báo cáo thực hiện các nhiệm vụ được giao¹. Ngoài ra, các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các nhiệm vụ theo chức năng được giao.

II. KẾT QUẢ CỤ THỂ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án: Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về Đề án 06 bằng nhiều hình thức (pano, áp phích, tờ rơi, video hướng dẫn thực hiện dịch vụ công, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, phóng sự, tin bài,...).

2. Về hoàn thiện thể chế: Tham gia ý kiến đối với dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dữ liệu, dự thảo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử.

¹ (1) Công văn số 2079/UBND-KSTTHCNC ngày 16/02/2024 về việc báo cáo kết quả khảo sát một số nội dung phục vụ xây dựng chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; (2) Phiếu chuyên số 260/PC-VP ngày 22/02/2024 Phiếu chuyên Thông báo số 60/TB-VPCP ngày 21/2/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại cuộc họp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Đề án 06; (3) Công văn số 2666/UBND-KSTTHCNC ngày 29/02/2024 về việc giao tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử; tổng kết thực hiện Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022; (4) Công văn số 2764/UBND-KSTTHCNC ngày 01/3/2024 về việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; (5) Phiếu chuyên số 311/PC-VP ngày 04/3/2024 Phiếu chuyên Quyết định phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2024; (6) Công văn số 2862/UBND-KSTTHCNC ngày 05/3/2024 về việc cung cấp dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; (7) Công văn số 2864/UBND-KSTTHCNC ngày 05/3/2024 về việc giao tham gia ý kiến vào dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; (8) Công văn số 2791/UBND-KSTTHCNC ngày 04/3/2024 về việc đôn đốc thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ; (9) Phiếu chuyên số 310/PC-VP ngày 04/3/2024 Phiếu chuyên Thông báo số 1186/TB-TCTTKĐA ngày 23/02/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP thông báo kết luận họp giao ban Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ tháng 02/2024; (10) Công văn số 2949/UBND-CNTT ngày 06/3/2024 về việc giao triển khai hướng dẫn yêu cầu về đảm bảo an toàn an ninh mạng phục vụ triển khai Đề án 06; (11) Công văn số 639/TCTĐA06-CAT ngày 06/3/2024 về việc đôn đốc triển khai, ban hành các Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; (12) Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 ban hành Danh mục bổ sung dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hóa; (13) Công văn số 3258/UBND-KSTTHCNC ngày 12/3/2024 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 157/QĐ-BXD ngày 08/3/2024 của Bộ Xây dựng; (14) Công văn số 3652/UBND-KSTTHCNC ngày 19/3/2024 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 96/TB-VPCP ngày 13/3/2024 của Văn phòng Chính phủ và Báo cáo số 387/BC-TCTTKĐA ngày 01/2/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP; (15) Công văn số 3193/UBND-CNTT ngày 11/3/2024 về việc tham gia ý kiến về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dữ liệu; (16) Các báo cáo định kỳ.

3. Về dịch vụ công

- Kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo này*).

- Kết quả thực hiện 28 dịch vụ công tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Báo cáo này*).

- Về công bố Danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình: Tính đến thời điểm hiện nay, đã có 08 Bộ gồm: Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải ban hành Quyết định công bố Danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình. Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã hoàn thành việc công bố Danh mục 73 TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của 03 Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và PTNT; đối với 05 bộ còn lại Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo giao các sở, ngành liên quan tham mưu trình công bố (*nhiệm vụ này được giao tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ*).

4. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

4.1. Lĩnh vực Ngân hàng

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc đánh giá 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06; Công văn số 184/CV-TCTTKĐA ngày 08/01/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ về việc đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội để người dân được tiếp cận với nguồn vốn chính thống một cách nhanh chóng, hiệu quả, giảm tệ nạn tín dụng đen, Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa đã có Công văn số 138/THH-TH,NS&KSNB ngày 23/01/2024 về việc triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội.

Tính đến thời điểm hiện tại, có 05 tổ chức tín dụng (bao gồm BIDV, Vietcombank, Vietinbank, VIB, Đại Chúng) đã triển khai các sản phẩm cho vay nhưng chưa phát sinh cho vay theo các sản phẩm tại Công văn số 184/CV-TCTTKĐA ngày 08/01/2024 nêu trên.

4.2. Lĩnh vực Y tế về khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT: 682/682 cơ sở y tế đã triển khai việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT trong khám bệnh, chữa bệnh, đạt tỷ lệ 100%; đã có 675.582 lượt tra cứu, trong đó lượt tra cứu thành công là 589.466 lượt, đạt tỷ lệ 87,2%

(tăng 1,5% so với kỳ báo cáo tháng trước). Số lượng CCCD được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để khám chữa bệnh là 3.035.203.

4.3. Triển khai an sinh xã hội

- Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt; ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai Đề án 06/CP về việc chi trả cho các đối tượng được hưởng an sinh xã hội với hình thức không dùng tiền mặt, kết quả như sau:

- Tổng số đối tượng hưởng chế độ chính sách an sinh xã hội là: 257.075 người (trong đó: 191.136 người hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 65.939 người hưởng chính sách người có công).

+ Số đối tượng đã có tài khoản/đăng ký chi trả qua tài khoản: 20.166 người (tăng 315 người so với tháng liền kề. Trong đó: 14.946 người là đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 5.220 người hưởng chính sách người có công).

+ Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội: 10.864 người (tăng 278 người so với tháng liền kề. Trong đó: 7.863 người là đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 3.001 người hưởng chính sách người có công).

4.4. Việc liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT của BHXH Việt Nam để thực hiện dịch vụ công cấp đổi, cấp lại Giấy phép lái xe

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế đã ban hành các văn bản hướng dẫn cập nhật, chuyển dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT liên thông phục vụ Đề án 06, chỉ đạo các đơn vị đảm bảo tỷ lệ 100% giấy khám sức khỏe người lái xe đủ điều kiện và thời gian liên thông không quá 30 phút kể từ thời điểm ký, phát hành Giấy khám sức khỏe.

Kết quả: toàn tỉnh có 41 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được công bố đủ điều kiện khám, cấp Giấy khám sức khỏe lái xe và đã cấp 10.521 giấy khám sức khỏe cho người lái xe được liên thông dữ liệu.

4.5. Việc liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Cổng giám định BHYT theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế

Căn cứ chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế đã ban hành các văn bản hướng dẫn liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Cổng giám định BHYT triển khai Đề án 06; đơn đốc cập nhật API và liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Cổng giám định BHYT triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 05/SYT-NVY ngày

02/01/2024 về việc cập nhật mã số Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, Giấy khám sức khoẻ lái xe khi liên thông dữ liệu phục vụ Đề án 06/CP.

Kết quả: toàn tỉnh có 45 cơ sở y tế thực hiện liên thông 3.994 giấy chứng sinh; 05 cơ sở y tế thực hiện liên thông 14 giấy chứng tử.

4.6. Về cung cấp dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp

Thực hiện Công văn số 1246/VPCP-KSTT ngày 27/02/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc tái cấu trúc, cung cấp dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai cho doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, tập huấn cho các cơ quan, đơn vị quản lý đất đai trong việc chuyển, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa cơ quan quản lý đất đai và cơ quan Thuế để triển khai hiệu quả thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp.

5. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

- Thực hiện Công văn số 356/CV-TCTTKĐA ngày 11/01/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ về việc đôn đốc thực hiện kết nối, tích hợp SSO và làm sạch tài khoản trên Cổng dịch vụ công, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1039/UBND-KSTTHCNC ngày 19/01/2024 chỉ đạo triển khai. Đến nay, Trung tâm hành chính công đã phối hợp với các đơn vị liên quan bổ sung tính năng xác thực thông tin CCCD và CMND 9 số đối với tài khoản đã đăng ký bằng Cổng Dịch vụ công trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, xây dựng tài liệu hướng dẫn công dân gửi yêu cầu xác thực thông tin CCCD và CMND 9 số đối với tài khoản đã đăng ký bằng Cổng Dịch vụ công, làm cơ sở để thực hiện gỡ bỏ tài khoản được đăng ký bằng Cổng Dịch vụ công trước ngày 01/7/2024 theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP để mỗi công dân có duy nhất một tài khoản định danh điện tử VNeID được sử dụng khi giải quyết TTHC.

- Tính đến ngày 15/02/2024 toàn tỉnh: (1) đã thu nhận 3.501.034 hồ sơ cấp CCCD; trả được 3.210.154 thẻ CCCD cho công dân sử dụng; (2) đã kích hoạt thành công 1.795.358 tài khoản/1.620.967 chỉ tiêu giao, đạt tỷ lệ 110,76% (vượt chỉ tiêu được giao). Hiện nay, tỉnh Thanh Hóa đang tiếp tục chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh việc thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, phấn đấu cấp cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn, đồng thời tập trung thực hiện

cấp Căn cước công dân cho học sinh tham gia các kỳ thi năm 2024, đảm bảo hoàn thành trước ngày 01/4/2024.

6. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

6.1. Kết quả làm sạch dữ liệu và chuẩn hóa dữ liệu của các lĩnh vực

- Về dữ liệu trẻ em (tại địa chỉ truy cập <http://nhaplieu.treem.gov.vn>): đã cập nhật và làm sạch 961.725/991.901 trẻ em (đạt tỷ lệ 96,95%).

- Về dữ liệu người có công: đã thực hiện rà soát và làm sạch 63.392/64.842 người đạt tỉ lệ 97,76%, số còn lại 1.450 người đang thực hiện rà soát.

- Về dữ liệu Bảo hiểm xã hội: tính đến ngày 15/03/2024, toàn tỉnh đã xác thực đúng với CSDLQG về dân cư 3.103.343/3.155.104 hồ sơ cá nhân người đang tham gia thông qua thông tin số ĐDCN/CCCD được thu thập, rà soát, cập nhật trên CSDLQG về bảo hiểm, đạt tỷ lệ 98,36%.

- Về dữ liệu ngành thuế: đã thực hiện rà soát mã số thuế cá nhân là 2.070.603/2.371.256 đạt tỷ lệ 87,32%; đang tiếp tục rà soát là 300.653 chiếm tỷ lệ 12,68%.

- Công tác nhập thông tin của các hội, đoàn thể: Đã nhập 415.685 trường hợp hội viên Hội Người cao tuổi; 344.157 trường hợp hội viên Hội Nông dân; 121.001 trường hợp hội viên Hội Cựu chiến binh, 31.811 trường hợp hội viên Hội Chữ thập đỏ và 882.030 trường hợp thông tin người lao động.

- Việc số hóa hộ tịch trên nền CSDLQG về DC: Đã hoàn thành việc số hóa hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Sở Tư pháp có Công văn số 443/STP-HCTP ngày 06/3/2024 gửi Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an đề nghị trích xuất chuyển dữ liệu hộ tịch đã được nhập từ Sổ hộ tịch vào hệ thống điện tử trên nền CSDLQG về dân cư.

6.2. Về hạ tầng, dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin

- Về hạ tầng, dữ liệu: Hạ tầng và dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được đầu tư và đặt tại Trung tâm dữ liệu và an toàn của Sở Thông tin và Truyền thông. Dữ liệu được thiết kế theo hướng tập trung.

- Hoạt động của Trung tâm IOC: Hiện nay, Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh (IOC) Thanh Hóa đã thực hiện thử nghiệm xong và được UBND tỉnh đồng ý cho thực hiện các thủ tục để triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa theo đúng các quy định của pháp luật.

- Về an ninh, an toàn thông tin: Thực hiện Công văn số 708/BTTTT-

CATTT ngày 01/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, thay thế nội dung về an toàn, an ninh mạng tại Công văn số 1552/BTTTT-THH, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành văn bản giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, đơn vị có liên quan, nghiên cứu nội dung Công văn số 708/BTTTT-CATTT của Bộ Thông tin và Truyền thông để hướng dẫn yêu cầu về đảm bảo an toàn, an ninh mạng phục vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

7. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

- Về bố trí ngân sách: Đến nay, địa phương chưa bố trí được nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06. Tuy nhiên, ngày 12/03/2024, Công an tỉnh đã hoàn thành hồ sơ báo cáo, ban hành Tờ trình số 101/TTr-CAT-PH10 trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án "Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 cho lực lượng Công an Thanh Hóa". Đồng thời, các địa phương vận dụng, chủ động bố trí kinh phí, hỗ trợ lực lượng cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ và mua sắm trang thiết bị phục vụ Đề án 06.

- Về nguồn nhân lực: Công an tỉnh Thanh Hóa đã tuyển dụng 03 công dân có trình độ Công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06/CP.

8. Kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06 tại địa phương

- Các đơn vị được giao chủ trì và phối hợp đã xây dựng Kế hoạch và đang tích cực triển khai các giải pháp, nhiệm vụ để thực hiện các mô hình đạt hiệu quả cao. Công an tỉnh Thanh Hóa thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các đơn vị, địa phương và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo vào thứ 5 hàng tuần. Một số mô hình có kết quả nổi bật:

+ Mô hình 3 “Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy”: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 về Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình không sử dụng hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh. Theo đó, tại Quyết định có 22 dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc các lĩnh vực: hộ tịch, xây dựng, lao động, thủy sản, thủy lợi, quảng cáo, đường bộ, đất đai, môi trường, báo chí, bưu chính, ... có phát sinh hồ sơ trong năm, không tiếp nhận hồ sơ giấy bắt đầu từ ngày 02/02/2024.

+ Mô hình 6 “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip và VNeID”: tính đến ngày 04/3/2024, toàn tỉnh đã có 682/682 cơ sở khám chữa bệnh triển khai thực hiện. Số lượng CCCD được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để khám chữa bệnh là 3.035.203.

+ Mô hình 9 “Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại nhà nghỉ; nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê; tàu thủy lưu trú du lịch; khách sạn 2- 3*; khách

sạn 4*; khách sạn 5*; nhà khách; nhà công vụ...”: Ngày 26/9/2023, phòng PC06 đã tham mưu Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa tổ chức Hội nghị triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM và đối thoại, lắng nghe ý kiến doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn tỉnh. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 1.292 cơ sở lưu trú triển khai phần mềm ASM.

+ Mô hình 18 “Triển khai giải pháp xử phạt vi phạm giao thông và trật tự, an toàn xã hội”: Đã triển khai lắp đặt camera trên một số tuyến phố và kết nối về trung tâm IOC của tỉnh.

+ Mô hình 20 “Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công”: Đã triển khai công tác tuyên truyền giải pháp đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, có 05 tổ chức tín dụng đã triển khai các sản phẩm cho vay nhưng chưa phát sinh cho vay.

+ Mô hình 24 “Đảm bảo điều kiện công dân số”: Tính đến ngày 15/3/2024, toàn tỉnh thu nhận 3.501.034 hồ sơ cấp CCCD; trả được 3.210.154 thẻ CCCD cho công dân sử dụng; thu nhận: 2.485.776 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử (mức 1 là: 1.058.523 hồ sơ, mức 2 là: 1.427.253 hồ sơ).

+ Mô hình 25 “Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO): Hiện nay, tỉnh Thanh Hóa đã đầu tư, sử dụng hệ thống xác thực tập trung (SSO) cho Cổng Dịch vụ công, Hệ thống một cửa điện tử, Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc, các hệ thống nền tảng số khác trên môi trường mạng. Hệ thống Cổng Dịch vụ công, Hệ thống một cửa điện tử đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đang tiến hành rà soát, nâng cấp hệ thống (nếu có) để đáp ứng yêu cầu đề ra.

+ Mô hình 26 “Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)”: Hiện nay, tỉnh Thanh Hóa đã đầu tư và đang sử dụng có hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) để tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh và kết nối tới các nền tảng tích hợp quốc gia.

+ Mô hình 27 “Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Nhà nước”; Mô hình 28 “Truyền thông chính sách qua hệ thống led, pano, áp phích, truyền thanh cơ sở, truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số”: Đã triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác tuyên truyền về Đề án 06 như: Tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu Đề án 06; tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng những tiện ích của ứng dụng VNeID; xây dựng phóng sự, tin bài trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa; sử dụng Loa phát thanh tại địa phương; phát sóng các video tại Bộ phận một cửa các cấp, .v..v.

+ Mô hình 29 “Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng

mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức giảm chi phí đào tạo truyền thống”: Đã phối hợp với Cục C06 - Bộ Công an, Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Đại học Bách Khoa Hà Nội tổ chức 02 đợt tập huấn nâng cao nhận thức về chuyên đổi số hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho 5.566 cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn Đề án 06 bằng hình thức học trực tuyến.

+ Mô hình 36 “Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền CSDLQG về DC như: hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức hội, đoàn thể.... Phục vụ cải cách TTHC”. Công tác nhập thông tin của các hội, đoàn thể: Đã nhập 415.685 trường hợp hội viên Hội Người cao tuổi; 344.157 trường hợp hội viên Hội Nông dân; 121.001 trường hợp hội viên Hội Cựu chiến binh, 31.811 trường hợp hội viên Hội Chữ thập đỏ và 882.030 trường hợp thông tin người lao động; đã hoàn thành việc số hóa hồ sơ hộ tịch trên nền CSDLQG về DC đạt 100%.

+ Mô hình 42 “Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số”: Hưởng ứng cuộc thi "Dữ liệu với cuộc sống - Data for life" do Bộ Công an, Đài Truyền hình Việt Nam, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Báo điện tử VnExpress và các đơn vị có liên quan tổ chức, đề tài “Ứng dụng cơ sở dữ liệu Căn cước công dân gắn chip trong phòng, chống mua bán trẻ sơ sinh và mang thai hộ trái quy định của pháp luật” của Công an tỉnh Thanh Hóa lọt vào top 05 đề tài xuất sắc nhất và đạt giải Khuyến khích của cuộc thi.

+ Mô hình 43 “Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh”: Hiện nay, tỉnh Thanh Hóa đã đầu tư và đang sử dụng có hiệu quả Trung tâm Giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Thanh Hóa, đang tiến hành rà soát, nâng cấp hệ thống (nếu có) để đáp ứng yêu cầu đề ra.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ưu điểm

- Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tại địa bàn tỉnh được quan tâm, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả; các nhiệm vụ Đề án thuộc trách nhiệm của địa phương cơ bản được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ theo lộ trình đề ra. Việc tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến để nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ được thực hiện đồng bộ trên tất cả các tuyến từ tỉnh đến cấp xã.

- Các đơn vị trên địa bàn tỉnh luôn bám sát nhiệm vụ tại Đề án 06; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024 đảm bảo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu; tiếp tục quan tâm đầu tư, bố trí nguồn nhân lực, trang thiết bị; thực hiện nghiêm túc, có

hiệu quả 25 dịch vụ công thiết yếu thuộc Đề án 06 và 28 dịch vụ công tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ; nghiêm túc triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo tinh thần chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ.

- Thường xuyên rà soát, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ đã chậm tiến độ trong năm 2023, các nhiệm vụ thuộc 05 nhóm: pháp lý và giải quyết thủ tục hành chính; hạ tầng công nghệ; an ninh an toàn bảo mật; dữ liệu; nguồn lực triển khai.

- Toàn tỉnh đã hoàn thành công tác thu nhận hồ sơ cấp CCCD gắn chip điện tử đối với 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh vượt tiến độ; công tác cấp tài khoản định danh điện tử đã hoàn thành vượt chỉ tiêu của Bộ Công an giao; tỷ lệ người dân sử dụng CCCD gắn chip điện tử trong khám chữa bệnh; tỷ lệ tra cứu thành công thông tin trong CSDLQG về DC tăng qua từng tháng; thường xuyên cập nhật, làm sạch dữ liệu hội, đoàn thể, ...; đẩy mạnh công tác chi trả an sinh xã hội cho các đối tượng bằng hình thức không dùng tiền mặt; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng lên rõ rệt, đặc biệt là cấp phiếu lý lịch tư pháp, cấp hộ chiếu phổ thông, cấp đổi giấy phép lái xe, liên thông khai sinh, khai tử; công tác số hóa hồ sơ đầu vào và kết quả còn hiệu lực đang được chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ

- Hệ thống phần mềm phục vụ dịch vụ công “Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ BHYT theo hộ gia đình” hoạt động chưa ổn định, thường lỗi ở bước tra cứu thông tin hộ gia đình trên CSDLQG về dân cư để tính giảm trừ mức đóng, mã hồ sơ điện tử trên Cổng DVC ngành BHXH không đồng nhất với mã hồ sơ trên Cổng DVCQG gây khó khăn trong việc tra cứu tình hình xử lý hồ sơ, việc cập nhật tình trạng hồ sơ từ Cổng DVC ngành BHXH sang Cổng DVCQG chậm, một số trường hợp đã thông báo trừ tiền trong tài khoản ngân hàng nhưng không tạo điện chuyển tiền từ tài khoản người tham gia đến tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH nên hệ thống không gia hạn theo quy trình tự động. Để sử dụng DVC này, người tham gia phải có đầy đủ thông tin CCCD của các thành viên trong hộ, có tài khoản giao dịch điện tử với ngân hàng.

- Hầu hết đối tượng người có công, bảo trợ xã hội là những đối tượng đặc thù, người già, yếu, đơn thân, thuộc hộ nghèo hoặc bệnh tật, trình độ công nghệ thanh toán điện tử còn hạn chế hoặc không biết sử dụng... nên khó khăn trong

quá trình tuyên truyền vận động, hướng dẫn, sử dụng hình thức chi trả không dùng tiền mặt.

- Việc kết nối, đồng bộ giữa các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu còn chậm, chưa được giải quyết dứt điểm dẫn đến việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, mất nhiều thời gian, thao tác xử lý, dữ liệu chưa được đồng bộ, thống nhất.

- Việc cập nhật số CCCD trên tài khoản công dịch vụ công quốc gia thường xuyên xảy ra lỗi; cách thức liên hệ, hỗ trợ gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến việc nộp hồ sơ, tra cứu kết quả của công dân trên Cổng DVC quốc gia.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 04/2024

1. Bám sát các nhiệm vụ Đề án 06 theo chỉ đạo chung của cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ tại Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 16/02/2024 về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024 và Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các mô hình Đề án 06. Tập trung khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc theo 05 nhóm: pháp lý, giải quyết thủ tục hành chính, hạ tầng, an ninh an toàn, dữ liệu, nguồn lực và kinh phí, phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ được giao để nâng cao hiệu quả công tác.

2. Tập trung hoàn thành và phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả 53 dịch vụ công thiết yếu (25 dịch vụ công theo Đề án 06 và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ); hoàn thiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ DVC đã cung cấp trên môi trường mạng đảm bảo đáp ứng nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện thông qua mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa,...tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao tỷ lệ sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến; sử dụng tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VNeID thay thế các giấy tờ vật lý đã được tích hợp trên tài khoản để thực hiện các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Hoàn thành các nội dung theo yêu cầu tại Công văn số 356/CV-TCTTKĐA ngày 11/01/2024

của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ về việc đôn đốc thực hiện kết nối, tích hợp SSO và làm sạch tài khoản trên Cổng dịch vụ công.

3. Đẩy mạnh công tác triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng tiện ích từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và định danh phục vụ 05 nhóm tiện ích của Đề án, trọng tâm là thực hiện hiệu quả 35 mô hình Đề án 06/CP theo Kế hoạch số 296/KH-UBND. Tập trung tuyên truyền, hỗ trợ để các tiện ích của Đề án tiếp cận và phục vụ người dân tốt hơn, đặc biệt là nhóm người yếu thế như triển khai chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, triển khai cho vay an sinh xã hội trên cơ sở ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay; cung cấp các tiện ích cho người dân trên ứng dụng VNeID như tố giác tội phạm, thông báo lưu trú, tích hợp giấy tờ cá nhân,...

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa, đảm bảo cơ sở dữ liệu đất đai được xây dựng, hoàn thiện, làm sạch và số hóa đầy đủ phục vụ việc kết nối, tích hợp, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phối hợp triển khai, hoàn thành cung cấp dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp trên Cổng DVC quốc gia.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động chi trả chính sách ASXH không dùng tiền mặt, đảm bảo chi trả trợ cấp ASXH cho 100% đối tượng có tài khoản. Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh về thu thập, cập nhật, chỉnh sửa và khai thác thông tin cơ sở dữ liệu về người lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2025, phối hợp với lực lượng Công an để nhập thông tin người lao động, người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em, ... trên phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án Hợp nhất, nâng cấp Cổng dịch vụ công tỉnh với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm theo quy định của pháp luật; phân đầu hoàn thành việc cung cấp dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp trên Cổng DVC quốc gia; số hóa, đồng bộ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

7. Công an tỉnh tiếp tục phát huy vai trò thường trực Tổ công tác Đề án 06, tiên phong, gương mẫu đi đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề

án. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 13/12/2023, Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 16/02/2023; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị cơ sở phối hợp với các đơn vị trong và ngoài lực lượng triển khai thực hiện làm sạch, làm giàu dữ liệu dân cư; duy trì công tác cấp căn cước công dân, kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Bộ Công an

- Quan tâm chỉ đạo Cục nghiệp vụ liên quan đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, kết nối đường truyền, hoàn thiện các phần mềm thuộc hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hướng dẫn và hỗ trợ với địa phương trong triển khai các mô hình Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

- Nghiên cứu, chia sẻ thêm trường thông tin về “ngày cấp căn cước công dân” từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh để thuận lợi hơn trong quá trình điền thông tin tự động vào mẫu đơn tờ khai điện tử, không phải tra cứu, điền thủ công.

2. Văn phòng Chính phủ

- Nghiên cứu, xem xét hợp nhất địa chỉ trực tuyến: <https://ncovi.dichvucong.gov.vn>” với địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> để tạo thuận lợi cho công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên một địa chỉ duy nhất.

- Xem xét, hoàn thiện đối với DVC “Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp”: (1) Khi người dân đăng nhập vào tài khoản của chính mình thì trường thông tin “dịch vụ công của tôi” được hiện ngay ra bên ngoài, mà không phải thao tác vào trường “thông tin cá nhân” mới hiện ra; đồng thời, bỏ trường “xem file” ở mục tra cứu hồ sơ để tránh hiểu nhầm. Việc đưa trường “dịch vụ công của tôi” hiện ra bên ngoài giúp người lao động dễ dàng nhìn thấy Thông báo ngày nhận kết quả, Quyết định trợ cấp từ đó sẽ đảm bảo quyền lợi của người lao động, tăng mức độ hài lòng và mức độ thân thiện với người dùng của Cổng dịch vụ công Quốc gia. (2) Đề nghị có thêm thao tác trả lại sổ Bảo hiểm xã hội chột sai hoặc thiếu tờ rời cho cơ quan Bảo hiểm xã hội xử lý; (3) Đối với những hồ sơ người lao động chưa cung cấp thông tin, thiếu thành phần hồ sơ thì cần có phần nộp hồ sơ bổ sung do hiện nay hồ sơ bổ sung đang là thao tác nộp mới; (4) Phân quyền cho Trung tâm Dịch vụ việc làm trả kết quả trực tiếp cho người lao động, thay vì phân quyền cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; (5) Tách riêng trạng thái từng loại hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp để thuận lợi trong việc theo dõi, tổng hợp (phần “Quản lý hồ sơ dịch vụ công” mục “Hồ sơ chờ xử lý” gồm hồ sơ đang xử lý và hồ sơ chưa xử lý, mục “Hồ sơ đã xử lý”

gồm hồ sơ bị từ chối và đang xử lý); (6) Kết nối, đồng bộ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp từ địa chỉ <https://ncovi.dichvucong.gov.vn> sang Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để thống nhất thực hiện.

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Nâng cấp, hoàn thiện phần mềm để khắc phục lỗi thường gặp trong quá trình triển khai DVC trực tuyến thiết yếu “Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ BHYT theo hộ gia đình”.

Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa kính báo cáo Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ (có Phụ lục I, II kèm theo Báo cáo)./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Công an (qua C06 để báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể trong tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh²;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

TỔ TRƯỞNG



**CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Đỗ Minh Tuấn**

² Thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh được kiện toàn tại Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 và Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 09/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Phụ lục I**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI 25 DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THIẾT YẾU
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 06/QĐ-TTg NGÀY 06/01/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ***(kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Dịch vụ công trực tuyến	Kết nối với Cổng DVC quốc gia (đã kết nối, chưa kết nối)	Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến)			Tình hình xử lý hồ sơ trực tuyến		Khó khăn, vướng mắc
			Tổng hồ sơ	Trực tuyến	Tỷ lệ	Đúng hạn	Quá hạn	
1.	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD	Đã kết nối		80		80		
2.	Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân	Đã kết nối	28.688	26.923	93,85%	26.923		
3.	Đăng ký thường trú	Đã kết nối	24.655	24.635	99,92%	24.635		
4.	Đăng ký tạm trú	Đã kết nối	1.321	1.321	100%	1.321		
5.	Khai báo tạm vắng	Đã kết nối	160	153	95,63%	153		
6.	Thông báo lưu trú	Đã kết nối	5.090	5.090	100%	5.090		
7.	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy	Đã kết nối	8.957	8.748	97,7%	8.748		
8.	Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường	Đã kết nối	6.866	5.866	89,5%	5.866		

	bộ qua thiết bị ghi hình							
9.	Đăng ký khai sinh	Đã nội	kết	3.984	3.984	100%	3.984	
10.	Đăng ký khai tử	Đã nội	kết	1.960	1.960	100%	1.960	
11.	Đăng ký kết hôn	Đã nội	kết	1.575	1.575	100%	1.575	
12.	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông	Đã nội	kết	9.861	9.335	94,66%	9.335	
13.	Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	Đã nội	kết	30	30	100%	30	
14.	Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu	Đã nội	kết	0	0	0	0	
15.	Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	Đã hiện	thực	4.980	4.980	100%		
16.	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí	Đã hiện	thực	368	368	100%		
17.	Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	Đã nội	kết	0	0	0		
18.	Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân	Đã nội	kết	3.892	3.880	99,69%	3.880	
19.	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với	Đã nội	kết	754	621	82,36%	621	

	đặt do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ).							
20.	Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	Đã nổi	kết	2.753	2.395	87%		
21.	Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng	Đã nổi	kết					Trong tháng không phát sinh
22.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp	Đã nổi	kết	5.989	5.989	100%	5.989	
23.	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Đã nổi	kết	1.007	238	23,63%	238	
24.	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)	Đã nổi	kết	396	396	100%	396	
25.	Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)	Đã nổi	kết	05	05	100%	05	

Phụ lục II**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THIẾT YẾU
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 422/QĐ-TTg NGÀY 04/4/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ***(kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Dịch vụ công trực tuyến	Kết nối với Cổng DVC quốc gia	Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến)			Tình hình xử lý hồ sơ trực tuyến		Khó khăn, vướng mắc
			Tổng hồ sơ	Trực tuyến	Tỷ lệ	Đúng hạn	Quá hạn	
Sở Lao động – Thương binh và Xã hội								
1.	Thăm viếng mộ liệt sĩ, cụ thể:	Đã kết nối						Trong tháng không phát sinh
	- Cấp giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ		17	6	35,29%			
	- Thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ		13	2	15,38%			
2.	Liên thông nhóm thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp.	Chưa kết nối						Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVC quốc gia.
Sở Kế hoạch và Đầu tư								
3.	Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế	Chưa kết nối	1.375	1.375	100%	1.375		Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVC quốc gia, tỉnh Thanh Hóa đang thực
4.	Liên thông các thủ tục Đăng ký	Chưa kết	11	11	100%	11		

	thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế	nội						hiện trên Cổng DVC tỉnh.
Sở Y tế (bổ sung theo Báo cáo số 387/BC-TCTTKĐA)								
5.	Liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp	Chưa kết nội						Bộ Y tế chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVC quốc gia.
6.	Thanh toán viện phí	Chưa kết nội						Bộ mới bổ sung
Sở Tài nguyên và Môi trường								
7.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Đã kết nội	5.727	3.198	55,84%			
8.	Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.	Chưa kết nội						Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVC quốc gia.
9.	Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy	Chưa kết nội						Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVC

	chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)							quốc gia.
10.	Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp	Chưa kết nối						Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 1246/VPCP-KSTT ngày 27/02/2024 hướng dẫn cung cấp. Hiện, tỉnh đang triển khai, dự kiến đến 31/5/2024 sẽ hoàn thành.
Sở Tư pháp								
11.	Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn	Chưa kết nối						Chưa thực hiện do chưa đáp ứng điều kiện của quy trình giải quyết TTHC ban hành kèm theo QĐ số 309/QĐ-BTP ngày 10/3/2023
Bộ Tài chính (bổ sung theo Báo cáo số 387/BC-TCTTKĐA)								
12.	Nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp	Chưa kết nối						Bộ Tài chính chưa hoàn thành tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia

<i>Các dịch vụ cung cấp điện</i>							
13.	Cấp điện khác hàng trung áp	Đã kết nối	08	08	100%	08	
14.	Nâng công suất	Đã kết nối	01	01	100%	01	
15.	Di dời hệ thống đo đếm	Đã kết nối	02	02	100%	02	
16.	Thay đổi mục đích sử dụng điện	Đã kết nối	0	0	0	0	
17.	Gia hạn Hợp đồng	Đã kết nối	01	01	100%	01	